TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 1015/2019/QĐST-HNGĐ	*Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 31 tháng 7 năm 2018.*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 212, 213 và 397 của Bộ luật Tố tụng dân sự 2015;

Căn cứ Điều 357, Điều 468, khoản 1 Điều 649, điểm a khoản 1 Điều 651, Điều 652, Điều 660 và Điều 688 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ biên bản hòa giải thành ngày 20 tháng 7 năm 2018 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số 831/2017/TLST-DS ngày 07/9/2017 về việc "Tranh chấp về thừa kế tài sản".

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật và không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận thỏa thuận của các đương sự:

Nguyên đơn: Bà Vũ Thị D, sinh năm 1975.

Địa chỉ: Số 10 đường Tam Hà, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Bị đơn: Ông Vũ Ngọc Đ sinh năm 1969.

Địa chỉ: 330 đường Tỉnh lộ 43, Khu phố C, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh

Người đại diện hợp pháp của bị đơn: Ông Nguyễn Đặng Ng sinh năm 1944 (Theo giấy ủy quyền số công chứng 012630 quyển số 02/2017 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 03 tháng 10 năm 2017 tại Văn phòng công chứng Huỳnh Thị Ngọc Yến, Thành phố Hồ Chí Minh)

Địa chỉ: 71C Lê Quang Định, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1/ Bà Vũ Thị B, sinh năm 1956.

Địa chỉ: 36 Ave De Biarizt 31300 Toulouse France.

2/ Ông Vũ Ngọc Th, sinh năm 1977.

Địa chỉ: 330 Tỉnh lộ 43, Khu phố C, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của ông Thảo, bà Bình là: Ông Nguyễn Đặng Ng, sinh năm 1944 (Theo giấy ủy quyền công chứng số 016068 quyển số 02/2017 TP/CC-SCC/HĐGD ngày 04 tháng 12 năm 2017, công chứng số 013207 quyển số 02/2017 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 13 tháng 10 năm 2017 tại Văn phòng công chứng Huỳnh Thị Ngọc Yến, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ: 71C Lê Quang Định, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

3/ Ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1964.

Địa chỉ: 790 Roscommon Drive Vacaville CAS 95688 USA.

4/ Bà Vũ Thị H, sinh năm 1967.

Địa chỉ: 8 Rue Du Pont Montaudran Jeme Etage No3 Apptemenr 31000 Toulouse France.

Người đại diện hợp pháp của bà Hằng, ông Vũ Ngọc H là: bà Vũ Thị D, sinh năm 1973 (Theo giấy ủy quyền có công chứng số 453/LS/CC/12 do Đại sứ quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại Cộng hòa Pháp chứng nhận ngày 06/9/2012; Giấy ủy quyền ngày 30/7/2012 do Tổng Lãnh sự quán nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam tại San Francisco, Hoa Kỳ chứng nhận số 431/LS/2012 ngày 30/7/2012).

Địa chỉ: 330 đường Tỉnh lộ 43, Khu phố C, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

5/ Bà Vũ Thị L, sinh năm 1961.

Địa chỉ: 330 đường Tỉnh lộ 43, Khu phố C, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

6/ Ông Vũ Ngọc L1, sinh năm 1972.

Địa chỉ: 330 đường Tỉnh lộ 43, Khu phố C, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

7/ Bà Nguyễn Thanh T, sinh năm 1980.

Địa chỉ: 330 đường Tỉnh lộ 43, Khu phố C, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của bà Tâm là Ông Nguyễn Đặng Ng, sinh năm 1944 (Theo giấy ủy quyền số công chứng 013206 quyển số 02/2017 TP/CC-SCC/HĐGD lập ngày 13 tháng 10 năm 2017 tại Văn phòng công chứng Huỳnh Thị Ngọc Yến, Thành phố Hồ Chí Minh).

Địa chỉ: 71C Lê Quang Định, Phường E, quận F, Thành phố Hồ Chí Minh.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Công nhận giá trị nhà đất tọa lạc tại số 330 đường Tỉnh lộ 43, Khu phố C, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh là di sản thừa kế của ông Vũ Văn Chung và bà Nguyễn Thị Bất để lại trị giá 4.146.437.500 (Bốn tỷ một trăm bốn mươi sáu triệu bốn trăm ba mươi bảy ngàn năm trăm) đồng.

2.2. Những người được hưởng thừa kế của ông Vũ Văn Chung và bà Nguyễn Thị Bất theo quy định pháp luật gồm:

1/ Bà Vũ Thị D, sinh năm 1975.

2/ Ông Vũ Ngọc Đ, sinh năm 1969.

3/ Ông Vũ Văn Th chết năm 1978 có vợ là bà Nguyễn Thị T. Ông Th và bà T có 01 con chung là Vũ Ngọc Th, sinh năm 1977.

4/ Bà Vũ Thị L, sinh năm 1961.

5/ Bà Vũ Thị H, sinh năm 1967.

6/ Ông Vũ Ngọc H, sinh năm 1964.

7/ Bà Vũ Thị Bình (VU ep DANG Flerence), sinh năm 1956.

8/ Ông Vũ Ngọc L1, sinh năm 1972.

2.3 Ghi nhận sự tự nguyện của các đương sự:

- Các đồng thừa kế bà Vũ Thị B, ông Vũ Ngọc Th nhường giá trị phần thừa kế theo pháp luật của mình cho Ông Vũ Ngọc Đ được sở hữu.

- Các đồng thừa kế bà Vũ Thị L, ông Vũ Ngọc H, bà Vũ Thị H và ông Vũ Ngọc L1 nhường giá trị kỷ phần thừa kế theo pháp luật của mình cho bà Vũ Thị D được hưởng.

- Giao toàn bộ căn nhà và đất tọa lạc tại địa chỉ 330 Tỉnh lộ 43, Khu phố C, phường A, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cho Ông Vũ Ngọc Đđược sở hữu (Giấy chứng nhận quyền sửu dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số CC80224, vào sổ cấp giấy chứng nhận số CS 01763 do Sở Tài nguyên và Môi trường Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 08/01/2016 cho ông Vũ Ngọc Đức).

- Bà Vũ Thị D nhận số tiền 2.549.675.000 (Hai tỷ năm trăm bốn mươi chín triệu sáu trăm bảy mươi lăm ngàn) đồng và lãi suất phát sinh (nếu có) đã được gửi tại Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh (Tài khoản số 62202011016290 của Cục thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh mở tại Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn chi nhánh Chợ Lớn, Thành phố Hồ Chí Minh).

- Ghi nhận sự tự nguyện của Ông Vũ Ngọc Đ và bà Vũ Thị B, bà Nguyễn Thanh T cho ông Vũ Ngọc L1 căn nhà số 596 đường Tô Ngọc Vân, phường Tam Bình, quận B, Thành phố Hồ Chí Minh do ông Vũ Ngọc Đ, bà Nguyễn Thanh T đứng tên sở hữu (Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất số AC 7727762 vào sổ cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất H03334 do Ủy ban nhân dân quận B, Thành phố Hồ Chí Minh cấp ngày 13/7/2005, ngày 08/10/2007 thay đổi

cho Ông Vũ Ngọc Đ và bà Nguyễn Thanh T). Hai bên thực hiện thủ tục công chứng sang tên vào ngày 30/7/2018.

2.4. Án phí, các chi phí tố tụng khác:

2.4.1. Án phí dân sự sơ thẩm:

Ông Đphải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.366.094 (Mười hai triệu ba trăm sáu mươi sáu triệu không trăm chín mươi sáu) đồng. Ông Đnhận phần thừa kế của bà Vũ Thị B và ông Vũ Ngọc Th nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của bà Bình, ông Thảo là 12.366.094 (Mười hai triệu ba trăm sáu mươi sáu triệu không trăm chín mươi sáu) đồng/01 người. Như vậy, án phí dân sự sơ thẩm ông Đphải chịu là 37.098.282 (Ba mươi bảy triệu không trăm chín mươi tám ngàn hai trăm tám mươi hai) đồng được khấu trừ vào biên lai thu số 0001283 ngày 11/6/2014 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn cho ông Đsố tiền án phí sơ thẩm đã nộp là 76.600.000 đồng – 37.098.282 đồng = 39.501.718 (Ba mươi chín triệu năm trăm lẻ một ngàn bảy trăm mười tám) đồng.

Do bà D phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 12.366.094 (Mười hai triệu ba trăm sáu mươi sáu triệu không trăm chín mươi sáu) đồng. Bà D nhận phần thừa kế của bà Vũ Thị H, ông Vũ Ngọc H, ông Vũ Ngọc L1 và bà Vũ Thị L nên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm của bà Vũ Thị H, ông Vũ Ngọc H, ông Vũ Ngọc L1 và bà Vũ Thị L là 12.366.094 (Mười hai triệu ba trăm sáu mươi sáu triệu không trăm chín mươi sáu) đồng/ 01 người. Như vậy, án phí dân sự sơ thẩm bà D phải chịu là 61.830.470 (Sáu mươi mốt triệu tám trăm ba mươi ngàn bốn trăm bảy mươi) đồng, khấu trừ vào số tiền án phí dân sự sơ thẩm 118.000.000 đồng cưỡng chế từ biên lai thu số AC/2010/08834 ngày 11/6/2014 cảu Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh. Hoàn cho bà Vũ Thị D số tiền án phí sơ thẩm là 118.000.000 đồng – 61.830.470 đồng = 56.169.530 (Năm mươi sáu triệu một trăm sáu mươi chín ngàn năm trăm ba mươi) đồng và 12.000.000 (Mười hai triệu) đồng của bà Vũ Thị D đã nộp theo biên lai thu số AG/2010/03686 ngày 04/7/2012 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Bà Vũ Thị B, ông Vũ Ngọc H, bà Vũ Ngọc Th, ông Vũ Ngọc L1, bà Vũ Thị L, bà Vũ Thị H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm.

2.4.2. Án phí dân sự phúc thẩm:

Hoàn cho ông Vũ Ngọc Đức, bà Vũ Thị B số tiền 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AG/2010/06294 ngày 18/12/2013 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

Hoàn cho ông Vũ Ngọc Th số tiền 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng theo biên lai thu số AG/2010/06295 ngày 18/12/2013 của Cục Thi hành án dân sự Thành phố Hồ Chí Minh.

2.4.3. Đối với các khoản chi phí phát mãi tài sản, chi phí thuê kho bãi, chi phí định giá tài sản đã thực hiện xong, đối với tài sản cưỡng chế không nhận Cục Thi hành án đã xử lý xong nên không hoàn trả cho các đương sự khoản tiền này.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, Điều 7 và Điều 9 của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Tòa án nhân dân Tối cao;
- Tòa án nhân dân Cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát Cấp cao tại TPHCM;
- Viện kiểm sát nhân dân TP. HCM;
- Cục Thi hành án dân sự TP. HCM;
- Đương sự;
- Lưu: Văn phòng, hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lê Phan Thị Minh Nguyệt